

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**
Bản án số: 60/2020/HS-ST
Ngày: 12-8-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hậu Diệu
Bà Võ Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh ngày 10/8/1978 tại huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Xóm X, xã K, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hoàng A (đã chết) và bà Trần Thị S; Có vợ: chị Đặng Thị T và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/5/2020 đến ngày 07/5/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; *Có mặt*

2. Nguyễn Đình N, sinh ngày 09/02/1974 tại huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Xóm L, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình H và bà Trần Thị Đ (đều đã chết); Có vợ: chị Nguyễn Thị H1; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/5/2020 đến ngày 07/5/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; *Có mặt*

3. Phan Văn T, sinh ngày 05/10/1959 tại huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Xóm P, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 3/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Đ (Phan Đình Đ) và bà Nguyễn Thị D (đều đã chết); Có vợ: chị Hoàng Thị D1 và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/5/2020 đến nay; *Có mặt*

4. Nguyễn Văn C, sinh ngày 10/3/1977 tại huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Xóm L, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu T (đã chết) và bà Phạm Thị T; Có vợ: Chị Trương Thị H và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/5/2020 đến ngày 07/5/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; *Có mặt*

5. Nguyễn Văn Q, sinh ngày 15/10/1968 tại huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Xóm L, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Phan Thị V (đều đã chết); Có vợ: chị Lê Thị T và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/5/2020 đến ngày 07/5/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; *Có mặt*

- Người làm chứng: Anh Lê Doãn L; Sinh năm 1978; Nơi cư trú: Xóm Y, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H, Nguyễn Đình N, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Q, Phan Văn T và anh Lê Doãn L có quan hệ anh em bạn bè. Phan Văn T đi điều trị bệnh tại Hà Nội mới về nên khoảng 12 giờ ngày 04/5/2020 Nguyễn Văn H, Nguyễn Đình N, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Q và anh Lê Doãn L đến thăm T tại nhà số 470, đường P thuộc xóm P, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi ăn cơm trưa xong, Phan Văn T nói “ở lại chơi hồi bài chẵn” thì H, Q, C và N đồng ý. Sau đó T mua 02 bộ bài chẵn và lấy 02 đĩa sứ lên tầng 2 cho H, C, Q, N đánh bài. Khoảng 13 giờ cùng ngày, H, C, Q và N bắt đầu đánh bạc bằng hình thức đánh bài chẵn, thống nhất mỗi ván ăn thua từ 20.000 đồng đến 80.000 đồng. Tiu ngồi xem và xếp vài ván bài cho những người đánh bạc. Còn anh Lê Doãn L nằm nghỉ trên giường trong phòng ngủ tầng 2.

Hình thức đánh cụ thể như sau: Sử dụng bộ bài chẵn bao gồm 100 quân. Trong đó ngoài 4 quân “bàn chi”, 96 quân còn lại này đều có một nguyên tắc để gọi và nhận mặt quân là tên quân bài được hợp thành từ phần số (từ 2 đến 9 là nhị, tam, tứ, ngũ, lục, thất, bát, cửu) và phần chữ (gồm văn, vạn, sách). Số và chữ bao gồm phần bên phải là phần số, phần bên trái là phần chữ. Khi đánh mỗi người đánh được chia 19 quân bài, chia ra làm 5 phần, một phần bỏ giữa 4 người chơi gọi là bài "nọc", còn lại bốn người chơi mỗi người lấy một phần, rồi cử một người lấy một quân bài ở trên bài nọc để bắt cái, từ ván tiếp theo người nào thắng ván trước đó thì được chia 20 quân. Ai cái thì người đó được đánh trước, đánh sang người ngồi kế bên phải mình 01 quân bài. Nếu ghép đôi được với bài mình đang cầm thì không bốc bài dưới nọc lên. Còn nếu không tạo thành đôi thì bốc một quân dưới nọc lên, rồi đánh một quân sang cho người ngồi bên phải kế tiếp, đánh đến khi ở nọc còn 5 quân bài nếu không có ai ù thì ván đó hòa. Các quân bài được kết hợp như sau: Chẵn là 02 con bài giống nhau hoàn toàn về số và về chữ; Cạ là 02 con bài giống nhau về phần số, khác nhau về chữ; Ba

đầu là 03 con bài giống nhau về phần số, phần chữ khác nhau; Ù có 6 chắn thì gọi là ù rộng; Ù có 6 chắn và 4 cạ thì gọi là bạch thủ. Cước sắc của ù tính như sau: Ù suông là ù rộng không có cước nào và được lấy mỗi người 20.000 đồng; Ù chì là các trường hợp ù tại cửa mình và được lấy của mỗi người 40.000 đồng; Ù Tôm có nghĩa trên bài có chắn Thất văn, Tam sách, Tam vạn thì tính 01 tôm và được lấy của mỗi người còn lại 40.000 đồng, ù 02 tôm là 60.000 đồng; Ù lèo có nghĩa là trên bài có chắn Chi, Cửu vạn, Bát sách thì tính 01 lèo và được lấy của mỗi người còn lại 40.000 đồng, ù 02 lèo là 60.000 đồng; Ù tôm lèo thì được lấy của mỗi người còn lại 60.000 đồng; Ù Bạch định có nghĩa trên bài toàn quân đen và được lấy mỗi người còn lại 40.000 đồng, ù bạch định có 01 tôm thì được lấy mỗi người 60.000 đồng, 02 tôm thì được 80.000 đồng; Tám đỏ có nghĩa trên bài có 8 quân màu đỏ, 12 quân đen, ù tám đỏ được lấy mỗi người 40.000 đồng, Có lèo thì được lấy mỗi người 60.000 đồng, 02 lèo thì được mỗi người còn lại 80.000 đồng; Kính tứ chỉ có nghĩa là trên bài có 4 quân bản chi thì được lấy mỗi người còn lại 40.000 đồng; Ù bòn có nghĩa là khi trên bài có hai quân giống y hệt nhau, sau đó lần lượt ăn thêm hai quân để đủ 4 quân giống hệt nhau, nhưng lại tròn bài và ù luôn thì là ù bòn và được lấy của mỗi người còn lại 40.000 đồng; Có Chiu là trên bài có 3 quân giống y hệt nhau, nếu ai đánh ra hoặc nếu từ nọc lật lên 01 quân y hệt 3 quân này thì có thể chiu nếu thích. Nếu chiu rồi ù ngay (bất kể là quân bị chiu được đánh ra hay được lật từ nọc) thì phải hô là chiu ù, nếu chiu xong mà chưa ù thì sau này khi ù rồi phải hô là có chiu để thêm điểm. Người nào có chiu thì được lấy mỗi người còn lại 40.000 đồng; Chiu ù: Chiu mà tròn bài, ù luôn thì là chiu ù, thường chỉ được phép ù quân bốc từ nọc lên, riêng chiu ù thì có thể ù quân người khác đánh hoặc trả cửa, khi xướng, người nào chiu ù thì được lấy mỗi người 40.000 đồng, nếu có tôm hoặc lèo thì được lấy mỗi người 60.000 đồng, hai tôm, hai lèo, hoặc tôm lèo thì được lấy mỗi người 80.000 đồng. Trong một ván có thể có nhiều hình thức ù khác nhau cùng một lúc.

Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đình N đang đánh bạc thì bị Công an thành phố Hà Tĩnh phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tại chiếu bạc 02 bộ bài chắn mỗi bộ bài có 100 quân, 02 đĩa sứ màu trắng và số tiền 17.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: H mang theo số tiền 6.900.000 đồng, N mang theo 4.800.000 đồng, C mang theo số tiền 3.500.000 đồng, Q mang theo số tiền 1.800.000 đồng và đều sử dụng hết số tiền trên để đánh bạc.

Bản cáo trạng số 59/CT-VKSTPHT ngày 22/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Đình N, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Q và Phan Văn T về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Văn H từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng từ ngày tuyên án, Nguyễn Đình N từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án; Áp dụng khoản 1 Điều

321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Phan Văn T từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án; Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn C phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn Q phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; Áp dụng khoản 3 Điều 321, khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bổ sung phạt tiền Nguyễn Văn H từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng, Nguyễn Đình N và Phan Văn T từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 17.000.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài chắn mỗi bộ có 100 quân và 02 chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo trình bày đã biết sai và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ ngày 04/5/2020 tại số nhà 470 đường P thuộc xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đình N, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn Q có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài chắn, được thua mỗi ván từ 20.000 đồng đến 80.000 đồng với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 17.000.000 đồng, trong đó: Nguyễn Văn H sử dụng 6.900.000 đồng, Nguyễn Đình N sử dụng 4.800.000 đồng, Nguyễn Văn C sử dụng 3.500.000 đồng, Nguyễn Văn Q sử dụng 1.800.000 đồng để đánh bạc. Phan Văn T khởi xướng, chuẩn bị bài, đĩa sứ và xếp một số ván bài cho các bị cáo khác đánh bạc. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi H, N, C và Q đang đánh bạc thì bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh phát hiện, bắt quả tang và thu giữ cùng tang vật. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, trong đó: Nguyễn Văn H sử dụng số tiền đánh bạc cao nhất nên giữ vai trò chính, Nguyễn Đình N sử dụng số tiền đánh bạc cao thứ 2, Phan Văn T đồng phạm với vai trò khởi xướng và giúp sức tích cực nên N và T giữ vai trò ngang nhau và thứ 2, các bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn Q sử dụng số tiền đánh bạc thấp hơn nên giữ vai trò thứ yếu.

[4] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, Nguyễn Văn H có bố và mẹ là người có công với cách mạng (mẹ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, là bệnh binh; bố được tặng thưởng nhiều Huân chương kháng chiến); Nguyễn Đình N có bố là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, là thương binh; Nguyễn Văn Q có anh ruột là người có công với cách mạng (được hưởng chính sách thương binh) nên H, N, Q được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Đình N, Phan Văn T đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là phù hợp. Đối với Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn Q có vai trò thứ yếu trong vụ án nên xử phạt tiền là phù hợp.

[6] Cần áp dụng khoản 3 Điều 321; khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Đình N, Phan Văn T.

[7] **Về xử lý vật chứng:** - Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 17.000.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc là công cụ, phương tiện phạm tội theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước;

- 02 bộ bài chắn mỗi bộ có 100 quân và 02 chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng mà các bị cáo dùng để đánh bạc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[8] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là phù hợp.

[9] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Đình N, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Q, Phan Văn T phạm tội **“Đánh bạc”**.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- **Nguyễn Văn H 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án;

- **Nguyễn Đình N 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Phan Văn T 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Nguyễn Văn C 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng**;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Nguyễn Văn Q 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng**.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Đình N cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh, Phan Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321, khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bổ sung phạt tiền Nguyễn Văn H **20.000.000 (hai mươi triệu) đồng**, Nguyễn Đình N, Phan Văn T mỗi bị cáo **15.000.000 (mười lăm triệu) đồng**.

Về xử lý vật chứng: - Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 17.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (có trong tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh);

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài chắn mỗi bộ có 100 quân và 02 chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Đình N, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Q, Phan Văn T mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND Tp Hà Tĩnh;
- THADS Tp Hà Tĩnh;
- Công an Tp Hà Tĩnh;
- THAPT; Các bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thanh Huyền